

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/LĐ-ST

Ngày 14.10.2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng lao động”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thanh Phúc**

Hội thẩm nhân dân: - Ông **Huỳnh Tiến**

- Ông **Nguyễn Xuân Tùng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Phương Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng: Ông **Nguyễn Đức Khoa** – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Lao động thụ lý số: 13/2021/TLST-LĐ ngày 23 tháng 06 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng lao động*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-LĐ ngày 15 tháng 09 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2021/QĐST – LĐ ngày 28/09/2021 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông **Đỗ Thanh H**, sinh năm: 1972. Địa chỉ: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

* **Bị đơn:** Công ty cổ phần viễn thông di động A. Địa chỉ trụ sở: Đường M, phường N, quận P, thành phố Hà Nội. Địa chỉ chi nhánh: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Võ Vương V**, sinh năm: 1975, chức vụ: Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng (Giấy ủy quyền số 20/2021/UQ – TGD ngày 07/04/2021). (Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/03/2021 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Đỗ Thanh H trình bày:*

Vào ngày 05.05.2013 Công ty cổ phần viễn thông di động A và tôi **Đỗ Thanh H** có ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn với chức danh trưởng bộ phận hiện trường, làm việc tại Đà Nẵng hay bất kỳ nơi nào khi được người sử dụng lao động yêu cầu, mức lương theo phụ lục hợp đồng gần nhất là 14.500.000 đồng/tháng. Đến tháng 10/2019 Công ty cổ phần viễn thông di động A bắt đầu nợ lương người lao động và đến cuối tháng 12 năm 2019 thì phía Công ty cổ phần viễn thông

đi động A động viên người lao động tự nguyện làm đơn xin nghỉ việc để tiết kiệm chi phí cho Công ty. Công ty cổ phần viễn thông di động A cũng hứa thanh toán hết các khoản nợ lương và chốt sổ bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm xã hội cho tôi. Tôi đã viết đơn xin nghỉ việc và ngày 14/02/2020 Công ty ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số: 244/QĐNV – NS/QĐNV - NS với tôi kể từ ngày 15/02/2020.

Đến nay, Công ty cổ phần viễn thông di động A vẫn không thực hiện thanh toán lương và chốt sổ bảo hiểm cho tôi.

Nay tôi yêu cầu Công ty cổ phần viễn thông di động A phải thanh toán tiền nợ lương cho tôi như sau:

- Lương tháng 11/2019 số tiền: 14.500.000 đồng.
- Lương tháng 12/2019 số tiền: 14.500.000 đồng.
- Lương của tháng 13/2019 số tiền: 14.500.000 đồng.
- Lương tháng 01/2020 số tiền: 14.500.000 đồng
- Lương từ ngày 01/02/2020 đến ngày 14.02.2020 số tiền: 7.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền lương là: 65.000.000 đồng.

Yêu cầu Công ty cổ phần viễn thông di động A đóng bảo hiểm xã hội cho tôi đến hết ngày 14/02/2020.

*** *Quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty cổ phần viễn thông di động A ông Võ Vương V trình bày:***

Vào ngày 05.05.2013 Công ty cổ phần viễn thông di động A và ông Đỗ Thanh H có ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn với chức danh trưởng bộ phận hiện trường.

Phía Công ty cổ phần viễn thông di động A xác nhận còn nợ lương ông H từ tháng 11/2019 đến ngày 14/02/2020. Về đóng bảo hiểm xã hội cho ông Đỗ Thanh H thì phía Công ty cổ phần viễn thông di động A đã đóng đến tháng 11.2019.

Nay Công ty cổ phần viễn thông di động A đề xuất chỉ đóng bảo hiểm cho ông Đỗ Thanh H đến tháng 11.2019. Về thanh toán tiền lương cho ông H thì bắt đầu tháng 12.2021, từng tháng sẽ trả dần tiền lương cho ông H số tiền 14.500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm: Về chấp hành pháp luật tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đây là vụ án tranh chấp về tiền lương, bảo hiểm xã hội khi chấm dứt Hợp đồng lao động, vụ việc đã qua hòa giải cơ sở. Nguyên đơn Đỗ Thanh H là nhân

viên làm việc tại Công ty cổ phần viễn thông di động A - Chi nhánh tại Đà Nẵng. Do đó căn cứ quy định tại điểm b, đ khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết là đúng quy định về thẩm quyền.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, gửi đầy đủ các văn bản tố tụng cho các bên đương sự, tiến hành các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải để các bên đương sự thực hiện các quyền của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa lần thứ hai đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Võ Vương Viên vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Đỗ Thanh H yêu cầu Công ty cổ phần viễn thông di động A thanh toán tiền lương còn nợ các tháng như sau: Lương tháng 11/2019 số tiền: 14.500.000 đồng; Lương tháng 12/2019 số tiền: 14.500.000 đồng; Lương của tháng 13/2019 số tiền: 14.500.000 đồng; Lương tháng 01/2020 số tiền: 14.500.000 đồng; Lương từ ngày 01.02.2020 đến ngày 14.02.2020 số tiền: 7.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền lương là: 65.000.000 đồng và yêu cầu Công ty đóng bảo hiểm xã hội cho ông H đến ngày 14/02/2020.

[2.1] Xét yêu cầu của ông Đỗ Thanh H Hội đồng xét xử nhận thấy: Vào ngày 05.05.2013 Công ty cổ phần viễn thông di động A và tôi Đỗ Thanh H có ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn với chức danh trưởng bộ phận hiện trường. Ngày 14/02/2020 Công ty cổ phần viễn thông di động A ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số: 244/QĐNV – NS/QĐNV - NS kể từ ngày 15/02/2020 trên cơ sở đơn xin thôi việc của ông H. Trong quá trình giải quyết vụ án đại diện bị đơn thừa nhận ông H là người lao động tại Công ty cổ phần viễn thông di động A. Do tình hình công việc nên giữa hai bên đã chấm dứt hợp đồng lao động như ông H trình bày là đúng, bị đơn cũng thừa nhận Công ty còn nợ tiền lương của ông H từ tháng 11/2019 đến ngày 14/02/2020. Đối với đóng tiền bảo hiểm xã hội thì Công ty có việc trích tiền lương của ông H để tham gia bảo hiểm xã hội và đã đóng đến thời điểm tháng 11 năm 2019.

[2.2] Căn cứ vào mức lương theo phụ lục hợp đồng gần nhất thì thấy mức lương ông Đỗ Thanh H được hưởng tại Công ty cổ phần viễn thông di động A là: 14.500.000 đồng/ tháng, việc Công ty cổ phần viễn thông di động A đã trừ lương của ông H hàng tháng nhưng không trích nộp tiền bảo hiểm xã hội, không chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông H, không trả tiền lương trong khi Công ty cổ phần viễn thông di động A đã cho ông H nghỉ việc từ ngày 15/02/2020, là xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của ông H theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 47, Điều 90, Điều 96 Bộ luật Lao động năm 2012 và khoản 5 Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014.

Tại công văn số 3571/BHXXH – QLT ngày 29/07/2021 Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội xác nhận “ Căn cứ giấy hẹn hồ sơ số 5845.G/2020/001 ngày

31/01/2020; Công văn số 23/GTM – NS ngày 11/02/2020 của Công ty cổ phần viễn thông di động A về việc chốt sổ BHXH cho ông Đỗ Thanh H, dữ liệu quản lý. Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội đã in tờ rời có thời gian đóng BHXH đến tháng 10/2019, BHTN đến tháng 01/2020 cho ông Đỗ Thanh H (do đơn vị nợ tiền) ”.

Như vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Thanh H buộc Công ty cổ phần viễn thông di động A phải đóng vào quỹ bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội để xác nhận chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông Đỗ Thanh H đến ngày 14/02/2020; Buộc Công ty cổ phần viễn thông di động A phải trả tiền lương cho ông Đỗ Thanh H từ tháng 11/2019 đến ngày 14/02/2020 với tổng số tiền là 65.000.000 đồng.

[3] Về án phí:

Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên án phí Lao động sơ thẩm: 1.950.000 đồng Công ty cổ phần viễn thông di động A phải chịu theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng:

- Điểm d khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm b, đ khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 357; Điều 468 Bộ Luật dân sự;
- Khoản 2, 3 Điều 47; khoản 1 Điều 186; khoản 2 Điều 200; điểm d khoản 1 Điều 201; Điều 90; Điều 96 Bộ Luật lao động năm 2012;
- Khoản 1, 3 Điều 2; khoản 8 Điều 18; khoản 2 Điều 17; khoản 1 Điều 19; khoản 2, 5 Điều 21; khoản 3 Điều 122 Luật Bảo hiểm xã hội.
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Luật thi hành án dân sự.

2. Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Thanh H đối với Công ty cổ phần viễn thông di động A.

- Buộc Công ty cổ phần viễn thông di động A phải trả tiền lương cho ông Đỗ Thanh H số tiền: 65.000.000 đồng (*Sáu mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Buộc Công ty cổ phần viễn thông di động A phải đóng bảo hiểm xã hội cho ông Đỗ Thanh H đến ngày 14/02/2020 vào quỹ bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội .

Lãi suất chậm nộp bảo hiểm xã hội do Công ty cổ phần viễn thông di động A chịu, số tiền lãi được áp dụng theo quy định của pháp luật Bảo hiểm xã hội.

3. Về án phí:

Công ty cổ phần viễn thông di động A phải chịu số tiền: 1.950.000 đồng án phí Lao động sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Tiến Nguyễn Xuân Tùng

Trương Thanh Phúc

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.*
- *Chi cục thi hành án dân sự quận
Hải Châu, TP Đà Nẵng.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRƯỞNG THANH PHÚC

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thanh Phúc

